

Số: 3.9 /TB-PHĐHLN-TCKT

Đồng Nai, ngày 24 tháng 3 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc thu học phí học phần GDQP&AN đợt học bổ sung

Căn cứ Quyết định số 798/QĐ-PHĐHLN-TCKT-ĐT ngày 31/08/2021 của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai về việc ban hành mức thu học phí các bậc đào tạo HKI năm học 2021-2022;

Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai thông báo mức thu và hình thức thu học phí học phần GDQP&AN dành cho sinh viên tham gia học đợt bổ sung tháng 3 năm 2022, như sau:

1. Mức thu học phí:

+ Mức thu : 280.000 đồng / tín chỉ/ sinh viên

+ Tổng số tín chỉ: theo số tín chỉ thực học

(Danh sách học phí kèm theo)

2. Thời gian và hình thức thu:

+ Thời gian thu: Từ ngày 24/3/2022 đến hết ngày 14/4/2022.

+ Hình thức thu:

- Thu tiền mặt: Sinh viên nộp học phí bằng tiền mặt tại phòng Tài chính kế toán, Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp, phòng 113 - nhà A1 gộp Cô Mai Thủy.

Thời gian: + Buổi sáng: Từ 7h30 đến 11h30;

+ Buổi chiều: Từ 13h30 đến 16h30.

- Thu qua ngân hàng (chuyển khoản):

Tên tài khoản: Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai.

Số tài khoản: 0121002463110 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), chi nhánh Đông Đồng Nai, phòng giao dịch Trảng Bom.

Nội dung theo cú pháp: "**Họ tên, mã số sinh viên, lớp, nộp tiền GDQP**".

Lưu ý: Sinh viên phải hoàn thành học phí trong thời gian quy định nếu sinh viên chưa hoàn thành học phí sẽ không được dự thi học phần GDQP.

Đề nghị phòng Đào tạo, Khoa chuyên môn, GVCN/Cố vấn học tập các lớp thông báo tới các sinh viên để triển khai thực hiện. /

Nơi nhận: 

- Khoa chuyên môn;
- Phòng Đào tạo;
- Đăng trên website;
- Lưu: TCKT.

PHÓ GIÁM ĐỐC
PHỤ TRÁCH PHÂN HIỆU



Nguyễn Sỹ Hà

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ HỌC GDQP ĐỢT BỔ SUNG

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	Tổng số tín chỉ	Thành tiền
1	20B850103455	Lại Thị Thanh	K65B3_LT_QLDD_CQ	10/26/1985	7	1.960.000
2	20B850103457	Nguyễn Thị Thuý An	K65B3_LT_QLDD_CQ	6/26/1987	4	1.120.000
3	20B850103466	Phan Văn Liên	K65B3_LT_QLDD_CQ	12/27/1983	7	1.960.000
4	19B850103407	Nguyễn Việt Linh	K64B3_LT_QLDD_CQ	3/5/1991	11	3.080.000
5	19B850103077	Hoàng Trung Hiếu	K64B3_LT_QLDD_CQ	3/7/1995	11	3.080.000
6	19B850103078	Ngô Văn Hoàng	K64B3_LT_QLDD_CQ	8/6/1989	9	2.520.000
7	19B850103073	Hoàng Văn Cường	K64B3_LT_QLDD_CQ	6/12/1986	11	3.080.000
8	19B850103084	Huỳnh Thị Cẩm Nhung	K64B3_LT_QLDD_CQ	7/23/1985	9	2.520.000
9	19B850103083	Phan Thái Anh Tú	K64B3_LT_QLDD_CQ	02/01/1980	11	3.080.000
10	19B850103093	Đặng Thành Lý	K64B3_LT_QLDD_CQ	9/11/1993	9	2.520.000
11	187620112011	Lê Hoàng Tân	K63_BVTV	3/19/1993	11	3.080.000
12	186340301004	Hoàng Hồng Quảng	K9B1_LT_VB2_KT_CQ	1/13/1988	11	3.080.000
13	197850103021	Võ Văn Thông	K64_QLDD	5/20/1999	11	3.080.000
14	186340301049	Trần Thị Hà	K9B1_LT_VB2_KT_CQ	11/1/1991	7	1.960.000
15	18B640101062	Trần Văn Hiếu	K9B_LT_TY_CQ	02/05/1998	4	1.120.000
16	18B640101019	Nguyễn Đình Mão	K9B_LT_TY_CQ	18/03/1999	4	1.120.000
17	18B640101027	Đỗ Tấn Tài	K9B_LT_TY_CQ	07/06/1998	4	1.120.000
18	18B640101030	Lê Đình Thành	K9B_LT_TY_CQ	10/09/1993	4	1.120.000
19	18B640101064	Nguyễn Ngọc Vinh	K9B_LT_TY_CQ	29/03/1997	4	1.120.000
20	18B640101040	Nguyễn Thị Ngọc Yến	K9B_LT_TY_CQ	03/08/1997	4	1.120.000
21	175640101139	Nguyễn Trường Sơn	K62B-THUY	10/9/1998	11	3.080.000
22	17B440301005	Phan Phong	K8B_LT_KHMT_CQ	12/25/1990	11	3.080.000
23	187340301034	Đoàn Thị Hồng Ngọc	K63_KT	1/2/2000	11	3.080.000
TỔNG					186	52.080.000

Giám đốc

Phòng TCKT

Người lập



Nguyễn Sỹ Hà

(Handwritten signature)

(Handwritten signature)

Mai Thị Thu Thủy